

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 10 /2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 25 tháng 3 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì  
công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 18/TTr-SGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2021..

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- CVP và PCVP Trung Vĩ;
- Trung tâm CB-TH (đăng tải);
- Chuyên viên Khanh;
- Lưu: VT, Thăng (Kh-111).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vương Phương Nam**



## QUY ĐỊNH

### Về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Kèm theo Quyết định số 10 /2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trong phạm vi quản lý của tỉnh Bạc Liêu.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trong phạm vi quản lý của tỉnh Bạc Liêu.

### Điều 2. Nguyên tắc quản lý, vận hành khai thác công trình đường bộ

1. Việc quản lý, vận hành khai thác công trình đường bộ phải được thực hiện một cách có hiệu quả, tránh lãng phí.

2. Đảm bảo bảo vệ đất đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ, phải đúng thẩm quyền và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Thường xuyên kiểm tra theo dõi tình trạng của công trình đường bộ; quản lý lưu trữ hồ sơ tài liệu kỹ thuật có liên quan; phân loại đánh giá tình trạng kỹ thuật của công trình đường bộ.

4. Đảm bảo an toàn giao thông khi thi công công trình đường bộ đang khai thác; thường xuyên rà soát, điều chỉnh hệ thống báo hiệu công trình đường bộ cho phù hợp; lập hồ sơ điểm đen, xử lý và theo dõi hiệu quả xử lý.

## Chương II QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh

1. Sở Giao thông vận tải thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ đối với:
  - a) Hệ thống đường tỉnh;
  - b) Các tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý;
  - c) Các tuyến quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải ủy quyền quản lý (nếu có).
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ đối với:
  - a) Hệ thống đường đô thị;
  - b) Hệ thống đường huyện;
  - c) Các tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ đối với:
  - a) Hệ thống đường xã;
  - b) Các tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện phân cấp quản lý.
4. Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến đường nội bộ trong các khu công nghiệp, đường gom khu công nghiệp, đường nối các khu công nghiệp được giao quản lý.
5. Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm tỉnh Bạc Liêu thực hiện quản lý khai thác, bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến đường nội bộ trong các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đường gom, đường nối các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được giao quản lý.
6. Chủ đầu tư (không phải là cơ quan quản lý đường bộ) có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ liên quan về đầu tư xây dựng cơ bản (gồm: Hồ sơ thiết kế, hoàn công, sửa chữa, kiểm định công trình (nếu có), giải phóng mặt bằng, hành lang an toàn (nếu có)) bàn giao về Cơ quan quản lý đường bộ địa phương và Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, khai thác, bảo trì đối với việc phát sinh tăng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong các trường hợp:
  - a) Đường có quy hoạch là đường tỉnh.
  - b) Đường có quy hoạch là đường đô thị.
  - c) Đường có quy hoạch là đường huyện.
  - d) Đường có quy hoạch là đường xã.
7. Công trình đường bộ sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng có yêu cầu đặc biệt về quy trình bảo trì, Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về cơ quan quản lý đường bộ và xác định đơn vị trực tiếp quản lý công trình đường bộ theo quy định.

#### **Điều 4. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ**

1. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải có các thông tin: danh mục, hạng mục công trình; khối lượng chủ yếu, kinh phí thực hiện; quy mô và giải pháp kỹ thuật sửa chữa, bảo trì; thời gian, phương thức thực hiện và mức độ ưu tiên. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ được lập theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

##### 2. Các công việc trong kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ bao gồm các công việc theo tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ và quy trình bảo trì; thiết bị lắp đặt vào công trình đường bộ.

b) Sửa chữa định kỳ công trình đường bộ.

c) Sửa chữa đột xuất: Xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông hoặc các nguyên nhân, bất thường khác, giải phóng mặt bằng (nếu có) để đảm bảo an toàn giao thông; sửa chữa khẩn cấp phục vụ công tác an ninh quốc phòng kể cả khu vực nằm trên các tuyến đường địa phương.

d) Các nội dung công việc khác: Sửa chữa, kiểm định thiết bị; kiểm tra quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường bộ; lập quy trình và định mức, đơn giá công tác quản lý, khai thác, bảo trì các công trình đường bộ; sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo trì đường bộ; thuê phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo trì đường bộ; sửa chữa nhà hạt quản lý công trình đường bộ; hoạt động thanh tra giao thông, kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, bảo trì công trình đường bộ; hoạt động trông coi, bảo quản công trình đường bộ trong một số trường hợp đặc thù; dự phòng cho công tác khẩn cấp để đảm bảo an toàn giao thông.

##### 3. Lựa chọn công việc và danh mục tuyến đường ưu tiên để bố trí vốn thực hiện

a) Công việc ưu tiên gồm: Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ, khối lượng các dự án chuyển tiếp từ năm trước sang năm sau; sự cố công trình; sửa chữa, bổ sung các công trình đảm bảo an toàn giao thông, xử lý điểm đen tai nạn giao thông; sửa chữa cầu yếu, cầu hẹp; sửa chữa các tuyến đường hư hỏng mất an toàn giao thông; sửa chữa, xây rãnh thoát nước dọc - công ngang các tuyến đường thường xuyên ngập nước gây hư hỏng mặt đường; sửa chữa định kỳ lớp mặt đường của các tuyến đường đã khai thác quá thời hạn thiết kế để khôi phục các chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn thiết kế; kiểm định đánh giá khả năng chịu lực của các công trình cầu; xây dựng định mức và đơn giá về quản lý, bảo trì; xây dựng quy trình bảo trì và các công việc cần thiết khác.

b) Tuyến đường ưu tiên: Đường tỉnh, đường huyện, đường xã có lưu lượng vận tải lớn đóng vai trò trực chính, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh.

#### 4. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường khác được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý.

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý Đô thị lập kế hoạch bảo trì đối với công trình đường bộ trên hệ thống đường đô thị, đường huyện và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch bảo trì đối với công trình đường bộ thuộc hệ thống đường xã và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý.

#### 5. Thời gian lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Hàng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về các tuyến đường, công trình đường bộ, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, công việc và danh mục tuyến đường ưu tiên quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình lập, trình cơ quan có thẩm quyền trước ngày 30 tháng 5 nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau của hệ thống đường địa phương sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

b) Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau; chấp thuận công việc, danh mục tuyến đường ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư theo phân cấp quản lý.

#### 6. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải được phân cấp quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường đô thị, đường huyện và các tuyến đường được phân cấp quản lý trên cơ sở đề xuất của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý Đô thị.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường xã và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý.

#### 7. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

### **Điều 5. Phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ**

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình đường bộ, Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì.

2. Đối với các công trình đã đưa vào khai thác, thẩm quyền phê duyệt như sau:

a) Sở Giao thông vận tải phê duyệt quy trình bảo trì công trình đối với hệ thống đường tỉnh các tuyến đường khác khác được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy trình bảo trì công trình đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy trình bảo trì công trình đối với hệ thống đường xã và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý.

d) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a, b và c khoản này, chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình đường bộ chịu trách nhiệm phê duyệt quy trình bảo trì công trình.

## **Điều 6. Thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ**

1. Đối với hệ thống đường tỉnh quản lý:

Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình đường tỉnh hàng năm được phê duyệt; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì, quy trình bảo trì công trình được duyệt, Sở Giao thông vận tải tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì công trình.

2. Đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện:

Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình đường đô thị, đường huyện hàng năm được phê duyệt; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì, quy trình bảo trì công trình được duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì công trình.

3. Đối với hệ thống đường xã:

Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình đường xã hàng năm được phê duyệt; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì, quy trình bảo trì công trình được duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì công trình.

4. Sửa chữa đột xuất công trình đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã được thực hiện như sau:

a) Đối với công trình đường bộ thuộc hệ thống đường bộ sử dụng vốn ngân sách nhà nước: khi công trình, bộ phận công trình bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất như gió, mưa bão, lũ lụt, va đập, cháy nổ hoặc những tác động đột xuất khác dẫn đến công trình đường bộ có nguy cơ sập đổ công trình, ách tắc giao thông hoặc tiềm ẩn về an toàn giao thông cần phải sửa chữa khẩn cấp mà không có trong kế hoạch bảo trì được phê duyệt, giao Sở Giao thông vận tải đối với đường tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đường huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hệ thống đường xã quyết định phê duyệt, tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo an toàn giao thông và an toàn công trình.

b) Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí, phương thức thực hiện và hoàn thiện

hồ sơ theo quy định đối với các trường hợp sửa chữa đột xuất quy định tại điểm a khoản 4 Điều này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện sửa chữa đột xuất công trình đường bộ để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì hàng năm.

5. Trong quá trình thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình được điều chỉnh phạm vi (*chiều dài, lý trình đoạn đường sửa chữa*), giải pháp kỹ thuật, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông nhưng không được vượt kinh phí ghi cho danh mục đã được chấp thuận. Trong trường hợp cần bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong vận hành khai thác thì được duyệt vượt không quá 20% kinh phí danh mục sửa chữa kết cấu chịu lực (*dầm, mố, trụ*).

### **Điều 7. Chế độ báo cáo thực hiện công tác bảo trì công trình đường bộ**

1. Đối với hệ thống đường tỉnh:

Sở Giao thông vận tải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh, đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

2. Đối với hệ thống đường huyện, đường xã:

Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường huyện, đường xã về Sở Giao thông vận tải; tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý định kỳ từng quý trước ngày 01 tháng 3, 6 và 9; báo cáo năm trước ngày 01 tháng 12.

3. Nội dung báo cáo thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ và các quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 8. Trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ**

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Căn cứ Quy định này và pháp luật có liên quan, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi toàn tỉnh;

b) Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành



khai thác và bảo trì các tuyến đường tỉnh, các tuyến đường được giao quản lý, hệ thống cầu trên các tuyến đường tỉnh, cầu được giao quản lý, cầu trong đô thị theo Quy định này và quy định của pháp luật;

c) Quyết định cử người thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

d) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác đối với công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Hàng năm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước của tỉnh và nguồn hỗ trợ từ trung ương, phân bổ kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp hàng năm để thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tâm tỉnh Bạc Liêu thực hiện công tác quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

d) Xây dựng các cơ chế huy động các nguồn lực để tạo nguồn vốn thực quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

## 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường huyện, đường xã và đường khác trên địa bàn theo quy định này và quy định của pháp luật. Thực hiện ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường xã theo quy định này và quy định của pháp luật tùy theo năng lực quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Khi ký kết hợp đồng thực hiện các dự án cầu giao thông nông thôn đầu tư theo hình thức đối tác công tư, phải có quy trình bảo trì, quy trình vận hành khai thác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi đưa vào khai thác;

c) Bàn giao hệ thống cọc mốc giới hạn đất đường bộ, cọc mốc hành lang an toàn đường bộ, cọc mốc giải phóng mặt bằng và phần đất đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ, đất thu hồi sau giải phóng mặt bằng sau khi dự án đầu tư các công trình đường bộ hoàn thành trên địa bàn hành chính của huyện cho Ủy ban nhân dân xã quản lý và bảo vệ.

#### 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường xã được phân cấp quản lý; hàng năm báo cáo Ủy ban nhân huyện tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

b) Tiếp nhận, quản lý hệ thống cọc mốc giới hạn đất đường bộ, cọc mốc hành lang an toàn đường bộ, cọc mốc giải phóng mặt bằng và phần đất đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ, đất thu hồi sau giải phóng mặt bằng trên địa bàn hành chính của xã.

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Các nội dung khác về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trong phạm vi quản lý của tỉnh Bạc Liêu không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Giao thông vận tải; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế thì các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải để nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.